

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Sương
2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXX ST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S - Sinh năm: 1970; trú tại: Thôn L xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1970; trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 6 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau từ năm 1991, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 10 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/1999. Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau; anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không chăm lo vợ con; chửi chị S và cha mẹ đẻ chị, đập phá tài sản gia đình. Cũng trong năm 2005 chị S có khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ly hôn nhưng do anh H hứa sửa

đôi sẽ chăm lo gia đình, nên vợ chồng về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, sau đó anh H vẫn tiếp tục nhậu nhẹt, xúc phạm chị S nên chị đã dọn đi ở riêng, từ đầu năm 2016 đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị S, anh H có 03 con chung là Lê Văn Đ, sinh năm 1993, Lê Thị Q, sinh năm 1995 và Lê Văn S, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị S xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lê Văn H để trình bày ý kiến về việc chị S khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S, anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 10 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/1999, nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H là hợp pháp.

Về việc chị S yêu cầu ly hôn với anh H, xét thấy: Vợ chồng chị S, anh H đã mâu thuẫn nhau từ năm 2005 và kéo dài đến đầu năm 2016 thì trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau; giữa chị S và anh H đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục sống chung, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh H đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh H đều không có mặt, chứng tỏ anh H không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với chị S, nên có cơ sở để xác định chị S với anh H đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị S.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị S và anh Lê Văn H có 03 con chung là Lê Văn Được, sinh năm 1993, Lê Thị Quyền, sinh năm 1995 và Lê Văn S, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị S xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng, nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Lê Văn H.
2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về tài sản chung: Không giải quyết về tài sản chung.
4. Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013654 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trù

